

Phụ lục 1
BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THUỘC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH
(Tính đến thời điểm ngày 10 hàng tháng)

[illegible]

PHỤ LỤC 4
Báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã (Tính đến thời điểm ngày 10 hàng tháng)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2025 của UBND phường Đức Phố)

STT	Tên đơn vị	Biên chế được giao	Số cán bộ, công chức hiện có	Trong đó□				Chia theo ngạch công chức□					Trình độ học vấn□						Học hàm		Trình độ lý luận chính trị					Tin học□			Ngoại ngữ□					Tiếng dân tộc		Chia theo độ tuổi□						Ghi chú		
				Đảng viên	Nữ	Dân tộc thiểu số	Có tôn giáo	Chuyên viên cao cấp và tương đương	Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương	Cán sự và tương đương	Nhân viên	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Chưa qua đào tạo	Giáo sư	Phó giáo sư	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Chưa qua đào tạo	Đại học trở lên	Trung cấp, cao đẳng	Chứng chỉ	Tiếng Anh□			Ngoại ngữ khác		Chứng chỉ tiếng dân tộc	Sử dụng giao tiếp được	Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Từ 51 đến 60	Trên 60 tuổi			
																														Đại học trở lên	Chứng chỉ theo KNLN NVN	Chứng chỉ khác	Đại học trở lên	Chứng chỉ khác										
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41		
	TỔNG CỘNG	41	33	29	17	1	0	0	3	28	2	0	0	3	30	0	0	0	0	0	0	6	18	1	8	0	0	33	0	0	33	0	0	0	0	2	10	20	1	0	0			
1	Lãnh đạo HĐND, Ban HĐND	3	2	2	2	0	0		1	1				2								1	1					2			2							1		1				
2	Lãnh đạo UBND	3	3	3	0	0	0		2	1				2	1							3						3			3								3					
3	Văn phòng HĐND và UBND	9	7	5	5	0	0			7					7								4		3			7			7							1	3	3				
4	Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	10	7	5	1	0	0			6	1			1	6							1		1	5			7			7							1	1	5				
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	8	8	8	6	0	0			8					8								8					8			8								2	6				
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	5	3	3	3	1	0			3					3							1	2					3			3								2	1				
7	Ban Chỉ huy quân sự	3	3	3	0	0	0			2	1				3								3					3			3							1	2					

PHỤ LỤC 5
Số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức thuộc UBND phường (Tính đến thời điểm ngày 10 hàng tháng)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2025 của UBND phường)

Thứ tự	Tên đơn vị	Số lượng được giao	Số lượng viên chức cấp xã có mặt	Trong đó				Lĩnh vực					Chức danh nghề nghiệp				Học hàm		Trình độ đào tạo																				Chia theo tuổi								
				Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Có tôn giáo	Giáo dục	Khoa học công nghệ	Khoa học xã hội	Văn hóa, thể thao và du lịch	Lĩnh vực khác	Hạng I và tương đương	Hạng II và tương đương	Hạng III và tương đương	Hạng IV và tương đương	Giáo sư	Phó Giáo sư	Chuyên môn										Chính trị					Tin học			Ngoại ngữ				Tiếng dân tộc						
																			Tiến sĩ	Chuyên khoa II	Thạc sĩ	Chuyên khoa I	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Chưa qua đào tạo	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Chưa qua đào tạo	Đại học trở lên	Trung cấp trở lên	Chứn g chỉ	Tiếng Anh		Khác		Chứng chỉ tiếng dân tộc	Sử dụng giao tiếp được						
																																				Đại học trở lên	Chứng chỉ theo KNLNN VN	Chứng chỉ khác	Đại học trở lên			Chứn g chỉ					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	41	42	43	44	45	47	48
*	ĐƠN VỊ CHƯA TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH (Đơn vị do ngân sách nhà nước cấp)																																														
1	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	5	5	4	5	0	0				4	1			5						1		4						1	2	1	1			5		1	4					2	3	0		
2	Sự nghiệp giáo dục (13 trường)	410	391	343	240	2	1	373				18	1	115	247	26				5			351	29	6					49	49	98	9	1	374	23	23	307	1	12			66	141	136	48	

PHỤ LỤC 6

Danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND phường (Tính đến thời điểm ngày **10 hàng tháng**)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2025 của UBND phường)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ/chức danh và đơn vị công tác thời điểm 30/6/2025	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG						Chức vụ/chức danh; đơn vị/phòng/ban bố trí tại ĐVHC cấp xã hiện nay (thời điểm ngày 10 hàng tháng)	Ghi chú	
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, ĐH) ngành học)	Lý luận chính trị						Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước
											Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9		10	11	12	13	14	15
I	Cán bộ, công chức cấp xã (HĐND, UBND)																
1	Trà Thị Lệ	09/05/1981	Nữ	Kinh	Phổ Cường, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Bí thư Đảng uỷ phường Phổ Hoà	28/10/2008	CVC;5,42		Đại học ngành lý luận văn học		X			CVC	Phó Chủ tịch HĐND phường Đức Phổ	
2	Nguyễn Thị Thúy Kiều	16/9/1976	Nữ	Kinh	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	ĐUV, Phó Chủ tịch HĐND phường	27/10/2007	CV; 3,00	-	- ĐH ngành Luật kinh tế, hệ từ xa. - Trung cấp hành chính, hệ chính quy			x		CV	Phó Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND phường Đức Phổ	
3	Trần Ngọc Sang	15/11/1986	Nam	Kinh	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	TUV, Phó Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ	06/5/2014	CVC; 4,4	- Thạc sĩ ngành quản lý xây dựng, hệ chính quy	- Đại học ngành kỹ thuật xây dựng, hệ chính quy. - Đại học ngành ngôn ngữ anh-Văn bằng 2		X	x		CV, CVC	Chủ tịch UBND phường Đức Phổ	
4	Đỗ Ngọc Thìn	09/9/1989	Nam	Kinh	Tịnh Giang, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	UVBTV, Chủ tịch UBND Phường Nguyễn Nghiêm	13/4/2016	CV; 3,66	-	- ĐH sư phạm thể dục thể thao, hệ chính quy. - Đại học Luật		x			CV	Phó chủ tịch UBND phường Đức Phổ	
5	Hoàng Hải	02/3/1975	Nam	Kinh	Phổ Cường, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo	25/8/2003	CVC, 5,42	Thạc sĩ ngành quản lý giáo dục	ĐH ngành sư phạm lý-kỹ thuật, hệ chính quy		X			CVC	Phó Chủ tịch UBND phường Đức Phổ	

6	Nguyễn Quốc Tuấn	26/6/1979	Nam	Kinh	Phổ Vinh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	ĐUV, Chủ tịch UBND Phường Phổ Vinh	02/02/2007	CV; 3,33	-	- ĐH ngành quản lý nhà nước, VLVH			x		CV	Chánh VP HĐND&UBND phường Đức Phổ	
7	Nguyễn Thị Quý	01/04/1988	Nữ	Kinh	Xã Phổ Khánh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND thị xã	28/9/2013	CV, 3,66		ĐH ngành Lịch sử, hệ chính quy			X		CVC	Phó Chánh VP HĐND&UBND phường Đức Phổ	
8	Trần Thị Phượng	12/7/1987	Nữ	Kinh	Phổ Cường, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Văn thư Văn phòng HĐND&UBND thị xã	05/6/2014	CV; 3,33		- ĐH ngành quản lý nhà nước, VLVH. - Trung cấp hành chính, hệ chính quy					CV	Chuyên viên HĐND&UBND phường Đức Phổ	
9	Trần Ngân Tiến	30/4/1999	Nữ	Kinh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Chuyên viên Phòng Nội vụ thị xã		CV; 2,34		- ĐH ngành Luật, hệ chính quy					CV	Chuyên viên Văn Phòng HĐND và UBND phường Đức Phổ	
10	Nguyễn Cẩm Cường	07/02/1982	Nữ	Kinh	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Chuyên viên Phòng văn hoá, khoa học và thông tin thị xã	04/11/2009	CV; 3,99		- ĐH ngành kế toán			x		CV	Chuyên viên Văn Phòng HĐND và UBND phường Đức Phổ	
11	Tô Minh Nguyên	3/5/1975	Nữ	Kinh	Nguyễn Nghiêm, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Công chức Văn phòng - Thống kê Phường Nguyễn Nghiêm	-	CV; 3,66		- ĐH Luật, hệ tư xa. - ĐH quản lý nhà nước. - Trung cấp ngành QLDD, hệ chính quy					CV	Chuyên viên Văn Phòng HĐND và UBND phường Đức Phổ	
12	Lê Thị Quỳnh Như	10/7/1987	Nữ	Kinh	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Phổ Ninh	10/10/2011	CV; 3,66		- Trung cấp ngành Tư pháp cơ sở, hệ chính quy. - ĐH ngành Luật dân sự			x		CV	Chuyên viên Văn Phòng HĐND và UBND phường Đức Phổ	
13	Tô Văn Lễ	20/02/1979	Nam	Kinh	Phổ Minh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	UV BTV, Phó Bí thư Đảng uỷ Phường Phổ Vinh	06/8/2008	CV; 3,99	- Thạc sĩ ngành kỹ thuật xây dựng, hệ chính quy	- Đại học ngành xây dựng, hệ chính quy		x	x		CV	Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ	
14	Võ Thanh Tùng	22/11/1988	Nam	Kinh	Nguyễn Nghiê m, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Công chức Tài chính - Kế hoạch	08/3/2014	CÁN SỰ; 3,34	- Thạc sĩ ngành quản lý kinh tế	- Đại học ngành kế toán. - Cao đẳng ngành kế toán, hệ chính quy.				x	CV	Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	

15	Phạm Thanh Tùng	11/8/1979	Nam	Kinh	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Công chức Phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị thị xã		CV; 3,66		- Đại học ngành điện công nghiệp và dân dụng, hệ tại chức					CV	Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
16	Bùi Thị Nguyệt	06/07/1979	Nữ	Kinh	Phổ Vinh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Công chức Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã	08/4/2001	CV; 4,32		- Đại học quản lý nhà nước. - Đại học Kế toán.					CV	Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
17	Nguyễn Tấn Phúc	16/4/1995	Nam	Kinh	Ba Động, Ba Tơ, Quảng Ngãi	Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị - Môi trường phường Phổ Hoà	19/09/2023	CV; 2,34		Kỹ sư Quản lý đất đai					CV	Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
18	Nguyễn Văn Chính	06/01/1983	Nam	Kinh	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Công chức địa chính xây dựng đô thị và môi trường phường Phổ Minh	29/3/2014	CV; 2,67		- Đại học ngành công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng			x		CV	Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
19	Phạm Quang Thế	16/9/1985	Nam	Kinh	Phổ An, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Công chức địa chính xây dựng đô thị và môi trường phường Phổ Vinh		CV; 2,67		- Đại học ngành quản lý đất đai					CV	Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	
20	Nguyễn Thị Mỹ Lạc	01/10/1981	Nữ	Kinh	Phổ Minh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Phó trưởng Phòng Nội vụ thị xã	05/6/2014	CV; 3,99		- Cao đẳng ngành kế toán doanh nghiệp, hệ chính quy. - Đại học ngành kế toán		X			CV, CVC	Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công phường Đức Phổ	
21	Hà Thị Bình	05/9/1988	Nữ	Tày	Xã Thụy Hùng, tỉnh Lạng Sơn	Công chức Văn phòng HĐND và UBND thị xã	11/8/2018	CV; 3,66		- Đại học ngành quản trị kinh doanh			x		CV	Chuyên viên Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Đức Phổ	
22	Lê Thị Thanh Bình	03/12/1989	Nữ	Kinh	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Công chức Văn phòng - thống kê phường Nguyễn Nghiêm	25/8/2014	CV; 2,67		- Trung cấp ngành Công tác thanh niên, hệ chính quy. - Đại học ngành QLNN, hệ VHVL			x		CV	Chuyên viên tổng hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công	
23	Nguyễn Văn Bình	02/4/1991	Nam	Kinh	Ba Động, Ba Tơ, Quảng Ngãi	Phó trưởng Phòng Nội vụ thị xã	19/03/2014	CV; 3,00		- Đại học ngành lịch sử, hệ chính quy. - Đại học ngành luật kinh tế.			x		CV	Trưởng Phòng Văn hoá - Xã hội phường Đức Phổ	

24	Huỳnh Thị Hạnh	28/7/1978	Nữ	Kinh	Phổ Hoà, Đức Phổ, Quảng Ngãi	UV BTV, Phó Chủ tịch UBND Phường Nguyễn Nghiêm	02/4/2014	CV; 3,33		- Trung cấp ngành văn thư lưu trữ. - Đại học ngành quản lý nhà nước, hệ VLVH			x		CV	Phó trưởng Phòng Văn hoá - Xã hội phường Đức Phổ	
25	Nguyễn Thị Lưu	19/8/1980	Nữ	Kinh	Phổ Thạnh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Công chức Phòng Nội vụ thị xã Đức Phổ	14/9/2016	CV; 3,66		- Đại học ngành kế toán			x		CV	Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội phường Đức Phổ	
26	Nguyễn Hồng Nhân	,01/05/1979	Nam	Kinh	Phổ Vinh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	ĐUV, Công chức Văn phòng - thống kê phường Phổ Vinh	21/6/2006	CV; 3,00		- Đại học ngành quản lý nhà nước, hệ VHVL			x		CV	Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội phường Đức Phổ	
27	Huỳnh Thị Minh Hiệp	10/01/1984	Nữ	Kinh	Phổ Minh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Công chức Văn phòng - thống kê phường Phổ Vinh	08/12/2011	CV; 2,67		- Trung cấp ngành lưu trữ, hệ chính quy. - Đại học ngành hành chính học, hệ VHVL			x		CV	Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội phường Đức Phổ	
28	Đặng Thị Tường Vy	02/12/1988	Nữ	Kinh	Phổ Minh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Công chức Văn phòng - thống kê phường Phổ Minh	10/04/2019	CV; 3,00		- Trung cấp ngành luật - Đại học ngành quản lý nhà nước, hệ VHVL			x		CV	Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội phường Đức Phổ	
29	Lê Thị Minh Thu	18/02/1983	Nữ	Kinh	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Công chức Văn hoá - Xã hội phường Phổ Ninh	12/11/2007	CV; 3,66		- Trung cấp ngành kế toán, hệ chính quy. - Đại học ngành kế toán, hệ từ xa.			x		CV	Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội phường Đức Phổ	
30	Huỳnh Thị Cẩm Tuyền	,12/10/1981	Nữ	Kinh	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Công chức Văn hoá - xã hội phường Phổ Minh	08/4/2017	CV; 3,66		- Cao đẳng ngành công tác xã hội, hệ chính quy. - Đại học ngành quản lý nhà nước, hệ VHVL			x		CV	Chuyên viên Phòng Văn hoá - Xã hội phường Đức Phổ	
II	Công chức Ban chỉ huy quân sự cấp xã																
1	Dương Thanh Bảo	20-04-1993	Nam	Kinh	Hành Đức, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	Chỉ huy trưởng BCH QS phường Phổ Hòa	01-06-2019	CV, 2,67		ĐH ngành Quân sự cơ sở			x		CV	Chỉ huy trưởng BCH QS phường Đức Phổ	
2	Huỳnh Quang Triều	19/05/1975	Nam	Kinh	Phổ Minh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	Chỉ huy trưởng BCH QS phường Phổ Minh	30-12-2003	CV, 3,66		- Đại học ngành quản lý nhà nước, hệ VHVL			x		CV	Phó Chỉ huy trưởng BCH QS phường Đức Phổ	

[illegible]
